

Số: 10/2008/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 18 tháng 7 năm 2008

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (từ ngày 16 đến ngày 18-7-2008)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Thông tư số 07/2008/TT-BTC, ngày 15 tháng 01 năm 2008 của Bộ tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1688/TTr-UBND, ngày 19 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại Kỳ họp thứ Mười lăm - Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Tờ trình số 1688/TTr-UBND, ngày 19 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể:

### **I. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú:**

1. Mức thu đối với việc đăng ký và quản lý cư trú ở các phường thuộc cấp thành phố của tỉnh như sau:

a. Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 10.000 đồng/lần đăng ký;

b. Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 15.000 đồng/lần cấp. Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 8.000 đồng/lần cấp;

c. Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 5.000 đồng/lần đính chính;

2. Đối với các khu vực khác, mức thu áp dụng tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu quy định tại khoản 1, mục này, cụ thể như sau:

a. Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 5.000 đồng/lần đăng ký;

b. Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 7.000 đồng/lần cấp. Riêng cấp đổi

sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 4.000 đồng/lần cấp;

c. Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 2.000 đồng/lần đính chính;

## **II. Đối tượng thu, nộp, miễn lệ phí đăng ký cư trú:**

1. Đối tượng nộp lệ phí đăng ký cư trú là người thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú là cơ quan thực hiện đăng ký, quản lý cư trú (cơ quan công an) theo quy định của pháp luật về cư trú.

3. Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo qui định của Ủy ban Dân tộc.

4. Miễn thu lệ phí khi cấp mới sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **III. Tỷ lệ trích để lại cho cơ quan, đơn vị thu phí:**

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

1. Cơ quan công an thu lệ phí được trích theo tỷ lệ% (phần trăm) trên tổng số tiền thu lệ phí theo quy định sau đây để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc thu lệ phí theo chế độ quy định:

a. Cơ quan công an thuộc các phường nội thành thuộc thị xã, thành phố Pleiku được trích 35% (ba mươi lăm phần trăm).

b. Cơ quan công an tại các xã, thị trấn được trích 70% (bảy mươi phần trăm).

c. Cơ quan công an tại khu vực khác ngoài các khu vực nêu tại tiết a, b nêu trên được trích 50% (năm mươi phần trăm).

2. Tổng số lệ phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 1, số còn lại cơ quan thu lệ phí phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

## **Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định triển khai thực hiện.**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa IX, Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2008 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. /.

### **Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VP-HĐ.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Thu**